

**QUYẾT ĐỊNH
HỦY BẢN ÁN SƠ THẨM VÀ
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH**

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Huỳnh Đắc Dương

Các Thẩm phán: Ông Lê Thành Trung

Ông Huỳnh Văn Hoàng Vân

Sau khi xét xử sơ thẩm, bản án dân sự sơ thẩm số: 24/2018/DS-ST ngày 26 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện T bị kháng cáo như sau:

Ngày 10 tháng 7 năm 2018 bà Nguyễn Hồng Y là nguyên đơn có đơn kháng cáo yêu cầu buộc bà Nguyễn Thị Ngọc T khôi phục lại hiện trạng ban đầu bức tường rào của bà có chiều ngang 3,34m x chiều cao 1,90m.

XÉT THẤY:

Tại phiên toà phúc thẩm người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Trần Minh T có ý kiến rút đơn khởi kiện và đơn kháng cáo.

Tại phiên toà phúc thẩm bị đơn là bà Nguyễn Thị Ngọc T có ý kiến đồng ý việc rút đơn khởi kiện và rút đơn kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn.

Việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn và việc bị đơn đồng ý việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, không ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người khác.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 311 của Bộ luật Tố tụng dân sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Hủy bản án dân sự sơ thẩm số: 24/2018/DS-ST ngày 26 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh và đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 97/2018/TLPT-DS ngày 17 tháng 8 năm 2018 về việc “Tranh chấp đòi bồi thường thiệt hại về tài sản” giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Hồng Y, sinh năm 1977

Địa chỉ: ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trần Minh T, sinh năm 1968.

Địa chỉ: ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Ông Kiều Quốc P, sinh năm 1974

Địa chỉ: ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Hoàng O - Văn phòng luật sư Đ thuộc đoàn luật sư tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1959.

Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Nguyễn Thị Diễm T, sinh năm 1989.

Địa chỉ: ấp V, xã T, huyện L, tỉnh Bến Tre

2. Về chi phí thẩm định, định giá tài sản: Bà Nguyễn Hồng Y phải chịu 2.136.865đ (*Hai triệu một trăm ba mươi sáu nghìn tám trăm sáu mươi lăm đồng*) (chi phí định giá tại Tòa án nhân dân huyện T số tiền 1.000.000đ, chi phí định giá tại Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh số tiền 1.136.865đ).

Bà Nguyễn Hồng Y đã nộp tạm ứng chi phí thẩm định, định giá tài sản là 5.000.000đ (Nộp tại Tòa án nhân dân huyện T 2.000.000đ, nộp tại Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh 3.000.000đ). Sau khi khấu trừ chi phí thẩm định, định giá tài sản mà bà Y phải chịu thì số tiền còn thừa lại của bà Nguyễn Hồng Y là 2.863.135đ (5.000.000đ - 2.136.865đ). Số tiền này bà Nguyễn Hồng Y nhận lại tại Tòa án nhân dân huyện T là 1.000.000 đồng và nhận lại tại Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh là 1.863.135 đồng.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Hồng Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ theo biên lai số 0013535 ngày 26/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T; bà Nguyễn Hồng Y đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Hồng Y phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0018206 ngày 10/7/2018 của Chi cục thi hành án huyện T; Bà Nguyễn Hồng Y được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

4. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

Căn cứ khoản 2 Điều 299 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015

Nguyên đơn có quyền khởi kiện lại vụ án theo thủ tục do Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 quy định.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- TAND huyện T;
- CC THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu HS, TDS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Huỳnh Đắc Dương